

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2024/HS-PT

Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1993, tại Long An; Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1973; bị cáo có chồng tên Bùi Văn K, sinh năm: 1983 và có 02 con, sinh năm 2011 và sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 18/7/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Bị cáo có mặt)

2. Phạm Văn T, sinh năm 1979, tại Tiền Giang. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Thương K1, sinh năm: 1982 và có 02 con, sinh năm 2003 và năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 25/10/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Bị cáo có mặt)

3. Bùi Văn K, sinh năm 1983, tại Long An. Nơi cư trú và nơi ở hiện tại:

Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1936 (chết) và bà Lê Thị G, sinh năm: 1936 (chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1993 và có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến ngày 23/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Người giám hộ cho bị cáo Bùi Văn K: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Chị của bị cáo K).

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thúy H: Luật sư Võ Văn Ú - Văn phòng L1; Địa chỉ: Số B, đường số A, Phường F, thành phố T, tỉnh Long An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn K: Luật sư Phan Quang M, Công ty trách nhiệm hữu hạn M1; Địa chỉ: Số A, đường N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Văn T3.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đặng Thị Sương K1 và Lê Nguyễn Đỗ Khải .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ ngày 24/3/2023, Công an huyện C phát hiện Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Innova màu bạc, gắn biển kiểm soát 62A-183.13 chở theo Lê Thị Thúy H đến trước đại lý nước ngọt T4 ở địa chỉ Đường số I, khu công nghiệp T mở rộng thuộc ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An thì dừng lại và xuống xe, mở cốp xe phía sau ra. Nguyễn Văn T3 mang cái túi nylon màu đen có chứa thuốc lá điều nhập lậu vào bên trong đại lý bia, nước ngọt Thương K2. Phạm Văn T là chủ đại lý cùng đi ra mang phụ các túi nylon màu đen chứa thuốc lá lậu từ xe ô tô vào bên trong đại lý. Khi đó lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang, lúc này trên xe ô tô còn lại 02 (hai) túi nylon màu đen, trước sân đại lý còn 02 (hai) túi màu đen, bên trong đại lý có 16 (mười sáu) túi nylon màu đen, tất cả đều chứa thuốc lá điều nhập lậu, mỗi túi chứa khoảng 500 (năm trăm) bao thuốc lá. Cơ quan Công an tiến hành đánh số thứ tự các túi nylon màu đen và niêm phong tại chỗ, chưa kiểm tra số lượng cụ thể và chủng loại bên trong. Ngoài ra, tại vị trí bên trong đại lý, gần nơi để 16 (mười sáu) túi nylon màu đen, Cơ quan Công an còn phát hiện 210 (hai trăm mười) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Jet và 30 (ba mươi) bao thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu Hero. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật gồm: 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota, loại Innova màu bạc có gắn biển số 62A-183.13; 20 (hai mươi) túi nylon màu đen bên trong đều chứa thuốc lá điều nhập lậu, chưa kiểm tra số lượng và chủng loại bên trong, được đánh số thứ tự và niêm phong tại chỗ; 210 (Hai trăm mười) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Jet; 30 (Ba mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero. Qua kết quả kiểm tra tài sản trong 20 (Hai mươi) túi nylon đã thu giữ và niêm phong có tổng cộng 9.680 (Chín nghìn sáu trăm, tám mươi) bao thuốc lá, gồm 7.500 (Bảy nghìn năm trăm) bao hiệu Jet, 1.160 (một nghìn một trăm sáu mươi) bao hiệu Hero, 1.020 (Một nghìn không trăm hai mươi) bao hiệu Scott.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại đại lý bia, nước ngọt Thương K địa chỉ ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An do Phạm Văn T làm chủ, phát hiện và thu giữ: Tại vị trí góc bên trái cuối nhà, trước cửa phòng ngủ có 01 (một) thùng giấy, bên trong thùng giấy chứa 34 (ba mươi bốn) cây (10 bao/cây) thuốc lá điều nhãn hiệu 555, ghi tên nước ngoài, không có tem nhãn phụ tiếng Việt. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T là tiệm tạp hóa ở ấp D, xã L, huyện C, Công an phát hiện và thu giữ: 01 (một) thùng giấy chứa 09 (chín) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555, 09 (chín) bao thuốc lá điều hiệu Hero, 04 (bốn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 17 (mười bảy) bao thuốc lá điều hiệu Scott tại vị trí hành lang vỉa hè sát bên phải cửa ra vào; 60 (sáu mươi) bao thuốc lá điều hiệu Hero, 70 (bảy mươi) bao thuốc lá điều hiệu Jet và 40 (bốn mươi) bao thuốc lá điều hiệu Scott tại vị trí bên tay phải hướng từ cửa ra vào đi vào; 90 (chín mươi) bao thuốc lá điều hiệu Jet và 01 (một) cây (10 bao) thuốc lá điều hiệu Hero tại vị trí sát đầu cầu thang trên gác phía bên trong căn nhà.

Tại Công văn số 52/CV-2023-HHTLVN ngày 28/3/2023 của H1 xác định: thuốc lá điều nhãn hiệu JET, HERO, SCOTT, “555” mà Cơ quan Công an huyện C thu giữ trong vụ án là thuốc lá điều nhập lậu.

Quá trình điều tra, Lê Thị Thúy H, Phạm Văn T, Bùi Văn K và Nguyễn Văn T3 khai nhận:

Vào khoảng cuối năm 2022, H thỏa thuận với chồng là K mua bán thuốc lá điều nhập lậu để thu lợi thì K đồng ý, việc mua bán thì giao cho H quyết định, K chỉ phụ giúp khi H cần. Khi có người liên lạc đặt mua thuốc lá thì H liên lạc với đối tượng tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực biên giới thuộc huyện Đ, tỉnh Long An để đặt mua, rồi thuê Nguyễn Văn T3 làm tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova màu trắng bạc, biển số 62A – 218.59 để chở H đi nhận thuốc lá, xong thì giao cho người mua. Trong thời gian từ ngày 27/01/2023 đến ngày bị bắt là ngày 24/3/2023, Phạm Văn T đã nhiều lần liên lạc với H để mua thuốc lá điều nhập lậu rồi cất giữ tại đại lý bia, nước ngọt T và tiệm tạp hóa tại nhà của T ở ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nhằm bán lại người có nhu cầu. H khai nhận: thuốc lá điều hiệu Jet, H mua với giá là 17.700đ/bao, H bán cho T giá 17.950đ/bao, hưởng lợi 250đ/bao; thuốc lá điều hiệu Hero, H mua với giá 14.700đ/bao, H bán với giá 14.950đ/bao, hưởng lợi 250đ/bao; thuốc lá điều hiệu Scott, H mua với giá 12.750đ/bao, bán với giá 13.000đ/bao, hưởng lợi 250đ/bao.

T3 được H thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho H, mỗi lần H trả tiền công là 300.000đ/chuyến. Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của H bán thì T đem về đại lý bia, nước ngọt Thương K2 chứa để dành bán lẻ lại cho khách hàng là các đại lý tạp hóa khu vực huyện C và huyện B, các xe tải ra vào khu công nghiệp. Ngoài ra, T còn đem thuốc lá qua tiệm tạp hóa nhà của T cất giữ để cho vợ là chị Đặng Thị Sương K1 bán lẻ cho khách đi đường. Đối với số thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 thu giữ tại đại lý bia, nước ngọt của T thì đó là thuốc lá do T mua của đối tượng thanh niên không rõ lai lịch vào khoảng giữa tháng 03/2023, số lượng là 500 bao, với giá 37.950đ/bao, T bán lại với giá 39.000đ/bao. Đối với các thuốc lá điều nhập lậu mua của H thì T bán lại cho khách hưởng lợi là 1.050đ/bao.

Trong thời gian từ ngày 27/01/2023 đến khi bị bắt thì H đã 05 lần bán thuốc lá điều nhập lậu cho T, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, vào ngày 27/01/2023 và lần thứ hai vào khoảng cuối tháng 02/2023, mỗi lần T đặt mua của H 100 cây (1.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhưng không xác định rõ chủng loại, H đặt mua từ đối tượng tên C rồi thuê T3 làm tài xế điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 chở H đến địa điểm nhận thuốc lá ở biên giới huyện Đ, tỉnh Long An rồi chở đến cửa hàng bia nước ngọt T giao cho T.

- Lần thứ ba, vào ngày 22/3/2023, T liên lạc với H mua 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 2.500 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 500 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Scott. Tương tự các lần trước, H cũng thuê T3 điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 chở H đến khu vực biên giới mua thuốc lá của tên C rồi chở đến đại lý bia, nước ngọt Thương Kiều ở ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An giao cho T.

- Lần thứ tư, vào ngày 23/3/2023, T cũng liên lạc với H mua 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 2.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero. Lần này, ngoài việc H thuê T3 điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 chở H đi nhận vào giao thuốc lá điều nhập lậu cho T thì H còn nhờ chồng là Bùi Văn K thay đổi biển số giả vào xe ô tô Toyota Innova nhằm tránh bị phát hiện nên K đã dùng biển số giả 62A-183.13 mà K đã mua trước đó trên mạng gắn vào xe Toyota Innova. Đồng thời, H nhờ K điều khiển xe mô tô biển số 62G1-347.53 chạy trước để canh giới, canh đường cho H và phụ giúp H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ xe ô tô vào đại lý bia, nước ngọt T.

- Lần thứ năm, vào ngày 24/3/2023, tương tự lần thứ tư, T đặt mua của H 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 5.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 500 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 500 bao thuốc lá điều hiệu Scott. Lần này, H tiếp tục thuê T3 điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 gắn biển số giả là 62A.183.13 chở H đi nhận vào giao thuốc lá điều nhập lậu cho T. Khuy cũng được H nhờ điều khiển xe mô tô biển số 62G1-347.53 để canh giới, canh đường cho H và phụ giúp H vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ xe ô tô vào đại lý bia, nước ngọt T. Lần này, khi mọi người đang vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ

xe ô tô Toyota Innova vào đại lý bia, nước ngọt T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trong thời gian buôn bán và vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu đến trước khi bị bắt thì H hưởng lợi tổng cộng là 2.150.000đ; T3 hưởng lợi 1.200.000đ; T hưởng lợi là 5.502.000đ.

Đối với bị cáo Bùi Văn K thì theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 9456/KLGD ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận bị cáo Bùi Văn K:

1.1. Về y học: Trước, trong, sau vào thời điểm xảy ra sự việc ngày 31/3/2023 và hiện tại đương sự Bùi Văn K có bị bệnh tâm thần. Loại bệnh: rối loạn nhân cách, không biệt định/Nhiễm virus viêm gan B (F60.9/B18-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau vào thời điểm xảy ra sự việc ngày 31/3/2023 và hiện tại đối tượng Bùi Văn K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCĐ, ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức đã truy tố bị cáo Lê Thị Thúy H, Phạm Văn T và Bùi Văn K về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy H, Phạm Văn T, Bùi Văn K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 06 (S) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 18/7/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (S) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 25/10/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58, của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 23/01/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 23/01/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, bị cáo Lê Thị Thúy H và bị cáo Bùi Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b, khoản 3, Điều 190 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ như sau:

Bị cáo H nộp bổ sung: Đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, đơn thuốc và 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính, gia đình liệt sĩ, bị cáo đang mang thai khoảng 20 tuần.

Bị cáo K nộp bổ sung: Đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình có công với cách mạng.

Bị cáo T nộp bổ sung: Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy chứng tử, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ (ông cố ngoại là Liệt sĩ).

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị:

Giảm nhẹ cho bị cáo H và bị cáo T từ 06 tháng đến 01 năm tù; Riêng bị cáo K giảm từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo H và K thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Chi xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Riêng Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô của bị cáo K do tài sản chung vợ chồng nhưng vợ bị cáo K quyết định việc dùng xe làm phương tiện chở hàng cấm là vi phạm pháp luật trong khi bị cáo K bị hạn chế năng lực hành vi.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 27/01/2023 đến ngày 24/3/2023, bị cáo Lê Thị Thúy H đã mua thuốc lá điều nhập lậu từ đối tượng tên C không rõ lai lịch rồi thuê bị cáo Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô chở H cùng thuốc lá điều nhập lậu đến đại lý bia, nước ngọt T ở ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An để bán cho Phạm Văn T 05 lần, gồm: lần thứ nhất 1.000 bao, lần thứ hai 1.000 bao, lần thứ ba 4.000 bao, lần thứ tư 3.000 bao và lần thứ năm 6.000 bao, tổng cộng 05 lần là 15.000 bao (gói) nhằm mục đích vụ lợi. Bị cáo H đã thu lợi bất chính với số tiền là 2.150.000đ, bị cáo T thu lợi bất chính với số tiền là 5.502.000đ và bị cáo T3 thu lợi bất chính số tiền là 1.200.000đ. Đối với bị cáo Bùi Văn K là chồng của bị cáo H được bị cáo H nhờ chạy xe dẫn đường trong 02 lần mua bán thuốc lá điều nhập lậu là vào lần thứ tư ngày 23/3/2024 với số lượng là 3.000 bao và lần thứ năm ngày 24/3/2024 là 6.000 bao, tổng cộng là 9.000 bao (gói). Công văn số 52/CV-2023-HHTLVN ngày 28/3/2023 của H1 xác định: thuốc lá điều nhãn hiệu JET, HERO, SCOTT, “555” mà Cơ quan Công an huyện C thu giữ trong vụ án là thuốc lá điều nhập lậu. Các bị cáo H, T và T3 là người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế

của nhà nước và nguy hiểm cho xã hội. Tổng số thuốc lá nhập lậu mà bị cáo H, bị cáo T buôn bán và bị cáo T3 vận chuyển là 15.000 bao. Đối với bị cáo K, tuy bị cáo K là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng không thuộc trường hợp được miễn trừ trách nhiệm hình sự nên vẫn phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm đối với hành vi buôn bán hàng cấm, tổng số thuốc lá nhập lậu mà bị cáo K tham gia buôn bán là 9.000 bao. Hành vi của bị cáo Lê Thị Thúy H, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Bùi Văn K cùng số lượng hàng cấm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T có nộp bổ sung tài liệu như sau:

Bị cáo H nộp bổ sung đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 29/8/2024, đơn thuốc và 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo biên lai thu số 0000431 ngày 12/9/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bị cáo K nộp bổ sung đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 28/8/2024.

Bị cáo T nộp bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy chứng tử của mẹ bị cáo, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ ngày 20/7/2024.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, K và T để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo K là người bị hạn chế năng lực hành vi, phải nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2011 và 2017), vợ của bị cáo K cũng là bị cáo cùng trong vụ án này nên việc bắt bị cáo K chấp hành án sẽ gây khó khăn cho gia đình bị cáo. Hơn nữa, do bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên việc không bắt bị cáo K chấp hành án cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Quan điểm của Kiểm sát viên và lời trình bày của các Luật sư là có căn cứ.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Bùi Văn K và Phạm Văn T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm 31/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T. Không chấp nhận yêu cầu của bị cáo K về việc xin lại xe ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 do Bùi Văn K đứng tên giấy đăng ký xe.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K về việc xin lại xe mô tô ô tô Toyota Innova biển số 62A-218.59 do Bùi Văn K đứng tên giấy đăng ký xe.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy H 05 năm tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 18/7/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 05 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến ngày 25/10/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 190; điểm r, s, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/9/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn K về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA màu bạc, biển kiểm soát 62A-218.59, số khung RL4XW43G079214510, số máy 1TR6394583, cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 62000218 do Phòng C1 Công an tỉnh L cấp ngày 12/01/2021, do Bùi Văn K đứng tên đăng ký.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Thị Thúy H, Bùi Văn K và Phạm Văn T đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh